

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN THỊ NGỌC HUYỀN

PHÁP LUẬT VỀ THỜI ĐIỂM
CHUYỂN RỦI RO ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG MUA BÁN
HÀNG HÓA QUỐC TẾ

Chuyên ngành: Luật Kinh tế

Mã số: 838 01 07

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2018

Công trình được hoàn thành tại Trường Đại học Luật - Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Nguyễn Thị Hồng Trinh**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn thạc sĩ
họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Tình hình nghiên cứu của đề tài	2
3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu của luận văn	3
3.1.Đối tượng nghiên cứu.....	3
3.2. Phạm vi nghiên cứu	4
4. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn.....	4
4.1.Mục đích nghiên cứu	4
4.2.Nhiệm vụ nghiên cứu	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
5.1.Phương pháp luận nghiên cứu	4
5.2.Phương pháp nghiên cứu	4
6. Những đóng góp mới của luận văn.	5
7. Kết cấu của luận văn.....	5
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THỜI ĐIỂM CHUYỂN RỦI RO ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ	6
1.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế..	6
1.1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	6
1.1.2. Đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	7
1.2. Khái niệm thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	8
1.3. Khái quát nội dung pháp luật về thời điểm chuyển dịch rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế.....	8
1.3.1. Khung pháp lý của thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	8
1.3.2. Pháp luật điều chỉnh về thời điểm chuyển rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế	9
Việc xác định thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế được dựa vào các văn bản pháp luật sau đây:	9
Tiểu kết chương 1	10

Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THỜI ĐIỂM CHUYỂN RỦI RO ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ	11
2.1. Pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	11
2.2. Đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	12
2.2.1. Sự phù hợp trong quy định của pháp luật Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế	12
2.2.2. Những điểm chưa phù hợp trong quy định của pháp luật Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	13
Tiểu kết chương 2.....	14
Chương 3. THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THỜI ĐIỂM CHUYỂN RỦI RO ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT	15
3.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	15
3.1.1. Tình hình áp dụng ở Việt Nam	15
3.1.2. Những vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển dịch rủi ro.....	15
3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	16
3.2.1. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.....	16
3.2.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.	16
Tiểu kết chương 3.....	18
PHẦN KẾT LUẬN.....	19

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLDS	Bộ luật dân sự
CFR	Cost and Freight- Giao hàng gồm: giá thành, cước phí vận chuyển
CIF	Cost, Insurance and Freight - Giao hàng gồm: giá thành cộng bảo hiểm và cước phí vận chuyển
CISG	Công ước Viên 1980 của Liên Hợp Quốc về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
FOB	Free on Board - Giao hàng trên phương tiện vận chuyển
HĐMBHH	Hợp đồng mua bán hàng hóa
HĐMBHHQT	Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế
INCOTERMS	International Commercial Terms - Các điều khoản thương mại quốc tế
LTM	Luật Thương mại
MRI	Máy hình ảnh cộng hưởng từ
VIAC	Trung tâm Trọng tài Quốc tế Việt Nam

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế là hợp đồng mua bán hàng hoá có tính chất quốc tế. Tính chất quốc tế của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế được hiểu không giống nhau tùy theo quan điểm của luật pháp từng nước. Đối với các chủ thể, khi tham gia vào hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, họ luôn hướng tới những lợi ích tốt nhất cho mình. Rủi ro là điều mà không bên nào trong hợp đồng mong muốn. Tuy nhiên nhiều khi, rủi ro là điều không thể tránh khỏi trong thực hiện hợp đồng. Rủi ro trong hợp đồng mua bán là những mất mát, hư hỏng xảy ra đối với hàng hóa. Rủi ro đó có thể do lỗi chủ quan của con người hoặc do các hiện tượng khách quan gây nên, ví dụ như: thời tiết, tai nạn bất ngờ hoặc tính chất của hàng hóa....

Một vấn đề quan trọng trong quá trình thực hiện hợp đồng là việc phân định rủi ro. Nghĩa là xác định trong thời điểm nào bên bán phải chịu những mất mát, hư hỏng của hàng hóa, từ thời điểm nào những hư hỏng, mất mát đó được chuyển cho bên mua. Vấn đề này có ý nghĩa quan trọng, về cả mặt pháp lý và cả mặt thực tiễn bởi đôi khi ranh giới giữa việc hàng hóa nguyên vẹn hay hư hỏng chỉ cách nhau trong gang tấc, nhưng lại ảnh hưởng tới trách nhiệm của bên bán hay bên mua trong hợp đồng, thậm chí là kết quả của cả giao dịch mua bán.

Về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế, pháp luật nước ta đã có nhiều thay đổi theo từng thời kỳ, nhằm từng bước phù hợp hơn với luật quốc tế, cũng như tạo được điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp trong giao dịch của mình. Trước đây theo Luật Thương mại 1997, vấn đề chuyển rủi ro trong mua bán hàng hóa được coi là đồng nhất với việc chuyển quyền sở hữu hàng hóa. Việc quy định một cách chung chung như vậy không thể bao quát hết các tình huống thực tiễn trong quan hệ mua bán. Chính vì vậy, Luật Thương mại 2005 đã có những quy định cụ thể hơn, phân chia rõ ra từng trường hợp chuyển rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế.

Tuy nhiên, trong thực tiễn áp dụng, Luật Thương mại 2005 đã bộc lộ nhiều điểm chưa thực sự phù hợp với luật quốc tế cũng như các trường hợp phát sinh trong quan hệ mua bán hàng hóa quốc tế. Nhận thức được điều đó, cũng như tầm quan trọng của việc xác định thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, tác giả đã lựa chọn **“Pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế”** làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ luật kinh tế.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là một đề tài nghiên cứu khá mới. Trong những thời gian gần đây, đã có một số công trình nghiên cứu liên quan tới đề tài này, có thể kể tới một số công trình sau đây:

Ngô Kiều Trang (2014), *“Thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa theo pháp luật Việt Nam”*, Luận văn thạc sĩ luật học, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội. Luận văn tập trung phân tích và làm sáng tỏ những vấn đề pháp lý về việc thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa. Đồng thời, bình luận và đánh giá thực tiễn việc thực hiện hợp đồng loại này, để từ đó có cơ sở xây dựng và hoàn thiện các quy định của pháp luật thương mại hiện hành về mua bán hàng hóa thống nhất trong luật pháp quốc gia và phù hợp với thông lệ quốc tế.

Đình Ngọc Thương (2016), *“Hợp đồng mua bán hàng hóa trong kinh doanh thương mại vô hiệu theo pháp luật Việt Nam”*, Luận văn thạc sĩ luật kinh tế, Đại học Luật – Đại học Huế. Luận văn tập trung nghiên cứu các cơ sở lý luận, phân tích đánh giá các quy định của pháp luật hiện hành và thực tế áp dụng pháp luật, từ đó đưa ra các giải pháp hoàn thiện pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật về HĐMBHH vô hiệu.

Luật sư Phạm Tuấn Anh (2017), *“Thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa”*, bài viết trên trang thông tin của Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh. Nội dung chủ yếu của bài viết là phân tích các trường hợp chuyển rủi ro cụ thể và so sánh sự khác biệt của Luật Thương mại 1997 và pháp luật hiện hành về xác định thời điểm chuyển rủi ro.

Nguyễn Trọng Thùy (2017), “*Rủi ro trong thương mại quốc tế: Những suy ngẫm từ thực tiễn*”, bài đăng trên trang thông tin điện tử của Trung tâm trọng tài quốc tế Việt Nam. Nội dung chủ yếu của bài viết là nhìn nhận về mặt rủi ro trong Thương mại quốc tế trong giai đoạn của 30 năm đổi mới.

Lê Thị Diễm Quỳnh (2018), “*Quy định mới về hoạt động mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam*”, Cục quản lý đăng ký kinh doanh. Nội dung chủ yếu của bài viết là phân tích những điểm nổi bật của Nghị định số 09/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật thương mại và Luật Quản lý ngoại thương về hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

Như vậy có thể thấy rằng, tuy có nhiều công trình nghiên cứu xoay quanh nội dung pháp luật về hợp đồng mua bán quốc tế cũng như rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế nhưng chưa có một công trình nào nghiên cứu một cách có hệ thống và cụ thể pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế. Với đề tài “*Pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*”, tác giả mong muốn sẽ phân tích những quy định hiện hành của pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, việc thực thi, áp dụng pháp luật đối với từng trường hợp cụ thể, từ đó tìm ra nguyên nhân và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao sự phù hợp của pháp luật điều chỉnh trong lĩnh vực này.

3. Đối tượng nghiên cứu và phạm vi nghiên cứu của luận văn

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn là các quan điểm khoa học về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, bên cạnh đó nghiên cứu pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về lĩnh vực này. Nghiên cứu thực tiễn áp dụng pháp luật đối với một số vụ việc điển hình trong lĩnh vực này.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu: Các quy định của pháp luật quốc tế và Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Thời gian nghiên cứu: Từ năm 2005 cho đến nay.

4. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

4.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nhằm mục đích nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro, đánh giá những quy định pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế ở Việt Nam trong thời gian qua. Thực trạng áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro. Từ đó, đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro.

4.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để hoàn thành mục đích nghiên cứu, tác giả đề ra một số nhiệm vụ sau:

- Phân tích các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

- Thực tiễn các vụ việc điển hình về xác định thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

- Đưa ra những giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với thực tiễn, tạo ra bước đà thuận lợi cho các doanh nghiệp khi tham gia vào quan hệ mua bán quốc tế.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận nghiên cứu

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin trên cơ sở bám sát các quan điểm, chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường trong thời kỳ đổi mới.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Để giải quyết các vấn đề đặt ra, tác giả sử dụng tổng hợp các phương pháp sau:

Phương pháp tổng hợp và hệ thống hóa lý thuyết được sử dụng phần lớn trong nội dung Chương 1 nhằm khái quát chung và phát triển những vấn đề lý luận về xác định thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Phương pháp phân tích được tác giả sử dụng trong Chương 2 và Chương 3 của luận văn để phân tích các quy định pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về các chế định liên quan tới thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế đối với một số vụ án cụ thể.

Phương pháp thống kê được sử dụng chủ yếu ở Chương 3 nhằm thống kê các vụ việc điển hình về xác định thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

6. Những đóng góp mới của luận văn.

Về mặt lý luận, luận văn xây dựng lại một cách có hệ thống các quy định của pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam về thời điểm chuyển giao rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, đánh giá và từ đó đưa ra những sự phù hợp và chưa phù hợp trong quy định của pháp luật Việt Nam đối với quốc tế về vấn đề này.

Về mặt thực tiễn, trên cơ sở phân tích một số ví dụ cụ thể về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, luận văn đã chỉ ra những khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật và đưa ra một số khuyến nghị làm cơ sở cho các chủ thể khi tham gia vào quan hệ mua bán quốc tế có thể tham khảo và áp dụng.

7. Kết cấu của luận văn

Tên đề tài: ***“Pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế”***.

Ngoài phần mở đầu, phần kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, phần nội dung luận văn bao gồm ba chương:

Chương 1: Những vấn đề lý luận pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Chương 2: Thực trạng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Chương 3: Thực tiễn áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và các giải pháp hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ THỜI ĐIỂM CHUYỂN RỦI RO ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

1.1. Khái niệm và đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

1.1.1. Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

- Khái niệm hợp đồng

Hợp đồng được định nghĩa là sự thỏa thuận giữa các chủ thể nhằm xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ trong những quan hệ xã hội cụ thể.

Hợp đồng là một khái niệm có nguồn gốc lâu đời và là một chế định quan trọng của pháp luật dân sự. Điều 388 Bộ luật dân sự năm 2005 quy định khái niệm hợp đồng như sau: “*Hợp đồng dân sự là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự*”.

Các nhà làm luật đã có những chỉnh sửa liên quan đến khái niệm “hợp đồng” để khắc phục bất cập tại BLDS 2005. Cụ thể, Điều 385 BLDS năm 2015 quy định: “*Hợp đồng là sự thỏa thuận giữa các bên về việc xác lập, thay đổi hoặc chấm dứt quyền và nghĩa vụ dân sự*”.

So với BLDS hiện hành thì BLDS năm 2015 đã bỏ cụm từ “*dân sự*” sau hai từ “*hợp đồng*”. Quy định mới về khái niệm hợp đồng tại Điều 385 của BLDS năm 2015 là điểm mới quan trọng, đáng chú ý không những về mặt kỹ thuật lập pháp và còn làm tăng tính khả thi, minh bạch trong thực tiễn áp dụng.

- *Khái niệm hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*

Hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế theo pháp luật Việt Nam là văn bản thoả thuận của các cá nhân, tổ chức trong việc xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập, tái xuất, tạm xuất, tái nhập và chuyển khẩu hàng hoá. Hai hay nhiều bên tham gia giao dịch mua bán hàng hoá quốc tế – một loại giao dịch dân sự hoặc giao kết hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế – một loại hợp đồng dân sự theo pháp luật Việt Nam có thể là cá nhân, tổ chức Việt Nam hoặc cá nhân, tổ

chức nước ngoài; có nơi cư trú hoặc trụ sở ở Việt Nam hoặc nước ngoài.

Theo quy định tại Điều 1 của CISG thì yếu tố quốc tế của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế được xác định bởi một yếu tố duy nhất là trụ sở thương mại của các bên phải đặt tại các quốc gia khác nhau mà không phụ thuộc vào địa điểm kí kết hợp đồng và cũng không xét đến việc hàng hoá có được dịch chuyển qua biên giới hay không. Từ các quy định về nghĩa vụ của người bán và người mua theo CISG (Điều 30 và Điều 53), có thể hiểu hợp đồng mua bán hàng hóa là hợp đồng theo đó bên bán có nghĩa vụ giao hàng, giao chứng từ và chuyển quyền sở hữu hàng hóa còn bên mua có nghĩa vụ trả tiền và nhận hàng .

1.1.2. Đặc điểm của hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Về đặc điểm, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có những đặc điểm sau đây:

Về chủ thể: chủ thể của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế là các bên, người bán và người mua, có trụ sở thương mại đặt ở các nước khác nhau.

Về đối tượng của hợp đồng: hàng hoá là đối tượng của hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế là động sản, tức là hàng có thể chuyển qua biên giới của một nước.

Về đồng tiền thanh toán: Tiền tệ dùng để thanh toán thường là nội tệ hoặc có thể là ngoại tệ đối với các bên

Về ngôn ngữ của hợp đồng: Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế thường được ký kết bằng tiếng nước ngoài, trong đó phần lớn là được ký bằng tiếng Anh.

Về cơ quan giải quyết tranh chấp: tranh chấp phát sinh từ việc giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có thể là toà án hoặc trọng tài nước ngoài.

Về luật điều chỉnh hợp đồng: hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có thể phải chịu sự điều chỉnh không phải chỉ của luật pháp nước đó mà cả của luật nước ngoài, thậm chí phải chịu sự điều chỉnh của điều ước quốc tế, tập quán thương mại quốc tế hoặc cả án lệ.

1.2. Khái niệm thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

- *Khái niệm rủi ro*

Rủi ro là những sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng gây tổn thất về hàng hóa hoặc tạo cho các bên không thực hiện đúng hợp đồng gây thiệt hại cho một bên hoặc các bên tham gia ký kết.

Trong quá trình mua bán hàng hóa quốc tế, các doanh nghiệp có thể gặp phải rất nhiều rủi ro, những rủi ro này có thể chia thành hai nhóm cơ bản sau:

- Rủi ro phát sinh do sự thay đổi môi trường kinh doanh
- Rủi ro phát sinh từ quá trình thực hiện các nghiệp vụ mua bán hàng hóa quốc tế.

Rủi ro là một sự kiện xảy ra bất ngờ, gây nên những tổn thất cho con người và tồn tại khách quan. Đặc biệt, trong hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, những rủi ro có tính đa dạng, phức tạp hơn với mức độ nghiêm trọng hơn so với những rủi ro xảy ra trong hoạt động kinh doanh nói chung.

- *Khái niệm thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế*

Theo Bách khoa toàn thư mở Wikipedia “Thời điểm là một 'điểm mốc' trong một khoảng thời gian nào đấy. Thời điểm không có độ dài, nghĩa là nó chỉ được dùng để chỉ 'một điểm' để làm 'mốc' trong thời gian.”

Có thể rút ra khái niệm “ *thời điểm chuyển dịch rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế là một mốc thời gian cụ thể, nhằm xác định được rủi ro đã được chuyển dịch từ bên bán sang bên mua, theo đó các bên sẽ dựa vào cột mốc này để phân định quyền và nghĩa vụ của mình khi có rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng*”.

1.3. Khái quát nội dung pháp luật về thời điểm chuyển dịch rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế.

1.3.1. Khung pháp lý của thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Việc xác định thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế dựa trên pháp luật áp dụng cho hợp đồng mà các bên đã ký kết. Luật áp dụng cho hợp đồng mua bán hàng hoá quốc tế mang tính chất đa dạng và phức tạp. Điều này có nghĩa là hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có thể phải chịu sự điều chỉnh không phải chỉ của luật pháp nước đó mà cả của luật nước ngoài, có thể là luật nước người bán, luật nước người mua hoặc luật của bất kỳ một nước thứ ba, thậm chí phải chịu sự điều chỉnh của điều ước quốc tế, tập quán thương mại quốc tế hoặc cả án lệ.

Luật pháp quốc gia sẽ được áp dụng trong trường hợp được các bên lựa chọn. Tuy nhiên, các bên nên chủ động lựa chọn luật quốc gia mà mình quen thuộc. Việc chọn luật phải được ghi nhận cụ thể trong một điều khoản hợp đồng, gọi là “Điều khoản chọn luật” hoặc “Luật điều chỉnh”. Khi có rủi ro xảy ra, việc xác định thời điểm chuyển rủi ro sẽ dựa và quy định của luật quốc gia đã được các bên thỏa thuận lựa chọn.

Điều ước quốc tế điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế chủ yếu là Công ước Viên 1980.

Tập quán thương mại quốc tế áp dụng cho hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế chủ yếu là INCOTERMS 2000, INCOTERMS 2010 và một số tập quán thương mại quốc tế khác.

1.3.2. Pháp luật điều chỉnh về thời điểm chuyển rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế

Việc xác định thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế được dựa vào các văn bản pháp luật sau đây:

- ❖ Công ước Viên năm 1980
- ❖ Bộ quy tắc thương mại quốc tế INCOTERMS.
- ❖ Bộ nguyên tắc UNIDROT

Tiểu kết chương 1

Hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế là một trong những chế định pháp luật quan trọng, việc nghiên cứu một cách cụ thể về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế có vai trò hết sức cần thiết đối với các bên khi tham gia vào quan hệ này.

Trong chương 1, tác giả đã tập trung nghiên cứu những vấn đề lý luận pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, làm rõ một số vấn đề lý luận cơ bản liên quan đến lĩnh vực này, bao gồm hợp đồng, hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, rủi ro và thời điểm chuyển dịch rủi ro; tiếp theo khái quát nội dung pháp luật về thời điểm chuyển dịch rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế; và cuối cùng khái quát khung pháp lý điều chỉnh vấn đề xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế và thứ tự ưu tiên áp dụng của các văn bản này khi có vấn đề phát sinh trong hợp đồng.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ THỜI ĐIỂM CHUYỂN RỦI RO ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ

2.1. Pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng các hợp đồng dân sự nói chung và hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế nói riêng được quy định ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật, mỗi văn bản lại có một khía cạnh điều chỉnh riêng tùy vào đối tượng áp dụng của văn bản đó.

Theo quy định của BLDS 2015, thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế được xác định theo quy định tại điều 441. Quy định này là một trong những điểm mới của BLDS 2015 so với BLDS 2005. Việc xác định thời điểm chuyển quyền sở hữu có ý nghĩa quan trọng trong việc ai phải chịu những rủi ro khách quan. Theo nguyên tắc chung của pháp luật dân sự thì chủ sở hữu tài sản phải gánh chịu thiệt hại khi tài sản bị rủi ro.

Về nguyên tắc chuyển rủi ro trước hết pháp luật tôn trọng thỏa thuận của các bên. Trong trường hợp các bên không có thỏa thuận thì thời điểm chuyển rủi ro của hàng hóa căn cứ theo quy định tại Luật Thương mại năm 2005. Các trường hợp xác định thời điểm chuyển rủi ro được quy định tại mục 2 chương II của, cụ thể từ điều 57 tới điều 61 LTM 2005, chia ra các trường hợp cụ thể sau đây:

❖ *Thời điểm chuyển rủi ro trong trường hợp có địa điểm giao hàng xác định.*

❖ *Thời điểm chuyển rủi ro trong trường hợp không có địa điểm giao hàng xác định.*

❖ *Thời điểm chuyển rủi ro trong trường hợp giao hàng cho người nhận hàng.*

❖ *Thời điểm chuyển rủi ro trong trường hợp mua bán hàng hóa đang trên đường vận chuyển.*

❖ *Thời điểm chuyển rủi ro hàng hóa trong những trường hợp khác.*

Như vậy, dựa vào các quy định về chuyển rủi ro tại LTM 2005, các bên sẽ dễ dàng hơn trong việc xác định thời điểm chuyển rủi ro, và phân định trách nhiệm của mỗi bên trong hợp đồng.

❖ **Quy định của CISG về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế**

Việc xác định thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế được quy định tại chương IV, phần III – Mua bán hàng hóa của CISG, từ điều 66 đến điều 70.

Điều 66 đưa ra một hệ quả của chuyển dịch rủi ro như sau: Việc mất mát hay hư hỏng hàng hóa xảy ra sau khi rủi ro chuyển sang người mua không miễn trừ cho người này nghĩa vụ phải trả tiền, trừ phi việc mất mát hay hư hỏng ấy là do hành động của người bán gây nên.

Theo CISG (điều 67, 68, 69), thời điểm chuyển rủi ro được chuyển từ người bán sang người mua sẽ được xác định trong các trường hợp như sau:

✚ *Thời điểm chuyển rủi ro trong trường hợp không có địa điểm giao hàng xác định.*

✚ *Thời điểm chuyển rủi ro trong trường hợp có địa điểm giao hàng xác định*

✚ *Thời điểm chuyển rủi ro trong trường hợp mua bán hàng hóa trên đường vận chuyển*

✚ *Thời điểm chuyển rủi ro trong các trường hợp khác*

2.2. Đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

2.2.1. Sự phù hợp trong quy định của pháp luật Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Điều 57, 58 Luật Thương mại Việt Nam có những quy định tương thích với quy định của CISG. Cụ thể là tương thích với điều 67 của CISG về thời điểm chuyển rủi ro trong trường hợp có địa điểm giao hàng xác định và không có địa điểm giao hàng xác định. Theo đó, thời điểm chuyển giao quyền sở hữu và thời điểm chuyển giao rủi ro có thể là hai thời điểm hoàn toàn khác nhau.

Đối với trường hợp người mua chậm tiếp nhận hàng theo quy định của hợp đồng thì rủi ro sẽ được chuyển sang cho người mua từ thời điểm mà theo quy định của hợp đồng hàng hóa phải được đặt dưới sự định đoạt của người mua (khoản 1 điều 61 LTM 2005). Quy định này phù hợp với điều 69.1, điều 69.2 của CISG. Như vậy, thời điểm rủi ro đối với hàng hóa được chuyển từ người bán sang người mua trong trường hợp người mua chậm tiếp nhận nghĩa vụ nhận hàng là thời điểm người mua phải thực hiện nghĩa vụ nhận hàng được quy định trong hợp đồng.

2.2.2. Những điểm chưa phù hợp trong quy định của pháp luật Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

Về hành vi giao hàng và nhận hàng, luật Thương mại vẫn chưa xác định rõ đây là hành vi thực tế hay hành vi pháp lý. Luật cũng chưa thể hiện rõ ràng sự phân biệt hàng hóa là hàng đặc định hay hàng đồng loại. So sánh điều 59 Luật thương mại 2005 với CISG, chúng ta chưa thể thấy một quy định tương tự ở CISG.

Việc người nhận hàng để giao xác nhận quyền chiếm hữu hàng hóa của bên mua cũng chưa được quy định cụ thể. Thực tiễn mua bán hàng hóa quốc tế có nhiều trường hợp người bán buộc phải ký hợp đồng mua bán hàng hóa khi hàng hóa đã nằm trên đường vận chuyển. Do đó rất khó để xác định thời điểm chuyển rủi ro. Điều 60 LTM 2005 đưa ra giải pháp đối với trường hợp này đó là rủi ro được chuyển cho bên mua kể từ thời điểm giao kết hợp đồng. Quy định này giúp cho việc xác định thời điểm rủi ro được chuyển sang người mua trở nên đơn giản hơn. Tuy nhiên, trên thực tiễn, có những trường hợp mà rủi ro có thể xảy ra đối với hàng hóa kể từ thời điểm hàng hóa không còn nằm trong phạm vi kiểm soát của người bán, đó là thời điểm hàng hóa được người bán giao cho người vận chuyển, và có khả năng hàng hóa bị hư hỏng trước thời điểm ký kết hợp đồng. Trong trường hợp như vậy, điều 60 LTM 2005 chưa thật sự phù hợp với điều 68 CISG.

Tiểu kết chương 2

Qua nghiên cứu pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, có thể thấy rằng rủi ro là một sự kiện xảy ra bất ngờ, gây nên những tổn thất cho con người và tồn tại tại khách quan. Đặc biệt, trong hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, những rủi ro có tính đa dạng, phức tạp hơn với mức độ nghiêm trọng hơn so với những rủi ro xảy ra trong hoạt động kinh doanh nói chung. Do vậy các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp tham gia hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế nói riêng cần có những hiểu biết đầy đủ về xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế theo quy định của pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế.

Trong chương 2, trên cơ sở phân tích các quy định cụ thể của pháp luật Việt Nam và CISG về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro, từ đó chỉ rõ những sự phù hợp và chưa phù hợp trong quy định của pháp luật nước ta.

Chương 3

THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ THỜI ĐIỂM CHUYỂN RỦI RO ĐỐI VỚI HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA QUỐC TẾ VÀ CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT, NÂNG CAO HIỆU QUẢ ÁP DỤNG PHÁP LUẬT

3.1. Thực tiễn áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế

3.1.1. Tình hình áp dụng ở Việt Nam

Thực tiễn thực hiện pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu đáng kể, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại nhiều vướng mắc cần được quan tâm để gỡ bỏ, nhằm tiếp tục từng bước hoàn thiện các chế định pháp luật trong lĩnh vực này.

Phải thừa nhận một thực tế là hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế của Việt Nam đã và đang đạt được những thành tựu to lớn, các mặt hàng mua bán ngày một đa dạng, phong phú, các thị trường được mở rộng ra hầu khắp các nước trên thế giới, góp phần không nhỏ vào sự tăng trưởng của nền kinh tế.

Tuy nhiên, các doanh nghiệp xuất nhập khẩu ở nước ta cần nắm rõ hơn những rủi ro có thể xảy ra, những điều cần lưu ý khi ký và thực hiện các hợp đồng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, cũng như chọn giải pháp giải quyết các tranh chấp thương mại như thế nào để tránh hoặc giảm thiệt hại. Có thể thấy nhiều doanh nghiệp không có khả năng hoặc kinh nghiệm xem xét kỹ lưỡng các điều khoản trong hợp đồng xuất nhập khẩu và lúng túng trong việc giải quyết các tranh chấp thương mại trong hoạt động xuất nhập khẩu.

3.1.2. Những vướng mắc trong việc áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển dịch rủi ro

Để thấy rõ được thực tiễn áp dụng pháp luật về chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, có thể thông qua phân tích một số vụ việc thực tế như sau:

✚ Vụ việc thực tế số 01: Hợp đồng mua bán máy hình ảnh cộng hưởng MRI giữa bên mua Hoa Kỳ và bên bán Đức.

✚ **Vụ việc thực tế số 2:** Hợp đồng mua bán thiết bị khai thác than đã được tân trang lại giữa bên bán Hoa Kỳ và bên mua Mexico.

✚ **Vụ việc thực tế số 3:** Hợp đồng mua bán dầu giữa công ty Philips và công ty Tradax tại Angiêri.

✚ **Vụ việc thực tế thứ 4:** Hợp đồng mua bán lô hàng chất nổ tăng cường giữa người mua Mỹ và người bán Trung Quốc.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

3.2.1. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Một là, không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp lý, chính sách quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế

Đối với quy định về cơ sở xác định thời điểm chuyển giao rủi ro chưa hợp lý quy định tại Điều 59, Luật thương mại năm 2005 cần bỏ quy định một trong những cơ sở xác định thời điểm chuyển giao rủi ro trong mua bán hàng hóa là chứng từ sở hữu hàng hóa.

Cần có quy định cụ thể về việc xác định hành vi giao hàng và nhận hàng là hành vi pháp lý hay thực tế; phân biệt rõ hàng hóa là hàng đặc định hay hàng đồng loại; xác định cụ thể mối quan hệ giữa người nhận hàng để giao với người bán hoặc người mua tại điều 59 LTM 2005 cho phù hợp với các quy định tại CISG.

Về thời điểm chuyển giao rủi ro đối với hàng hóa mua bán trên đường vận chuyển quy định tại Điều 60, Luật thương mại nên quy định lại nhằm tương thích với quy định tại điều 68 CISG

Cần nghiên cứu thay đổi ranh giới chuyển rủi ro trong các Điều 57 đến 61 cho phù hợp với quy định của INCOTERMS 2010.

Hai là, tích cực, chủ động tham gia hội nhập kinh tế quốc tế.

3.2.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

Để khắc phục được những nguyên nhân gây ra những hạn chế trong thi hành pháp luật về mua bán hàng hóa quốc tế ở nước ta hiện nay, chính từ các doanh nghiệp cần chú ý tới những nội dung sau đây:

Một là, trước khi ký kết hợp tác, làm ăn với đối tác nước ngoài, doanh nghiệp Việt nên ưu tiên hàng đầu việc tìm hiểu thị trường, kiểm tra đánh giá, xếp hạng rủi ro tín dụng, kinh doanh của đối tác nước ngoài, đặc biệt là với các giao dịch của đối tác thông qua kênh trung gian, môi giới.

Hai là, do hợp đồng mua bán luôn là cơ sở để giải quyết các tranh chấp giữa các bên, doanh nghiệp cần quy định chặt chẽ các điều khoản bảo vệ của mình để tránh thiệt hại, rủi ro cho các doanh nghiệp trong trường hợp nảy sinh tranh chấp.

Ba là, doanh nghiệp cũng cần lưu ý khâu thanh toán, cần tìm hiểu kỹ nguyên tắc, thông lệ quốc tế để nắm rõ vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan, qua đó xem xét lựa chọn các phương thức và điều kiện thanh toán hợp lý, đảm bảo lợi ích cho doanh nghiệp.

Bốn là, cảnh giác trước những chào hàng giá rẻ “bất ngờ”, các điều kiện dễ dãi và những đối tác địa chỉ không rõ ràng, sử dụng điện thoại di động, email miễn phí trong giao dịch.

Tiểu kết chương 3

Có thể thấy rằng một khi Việt Nam hội nhập ngày càng sâu rộng vào nền kinh tế thế giới thì tính chất và mức độ của những rủi ro mà các doanh nghiệp tham gia hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế có thể gặp phải ngày càng gia tăng. Do vậy, các doanh nghiệp cần phải nhận thức được những vấn đề này và quan tâm hơn nữa về hoạt động quản trị rủi ro trong quá trình kinh doanh của mình. Áp dụng tốt pháp luật về mua bán hàng hóa quốc tế nhằm bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi có rủi ro xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng.

Trên cơ sở đánh giá thực tiễn áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và những khó khăn, vướng mắc còn tồn tại. Từ đó mạnh dạn đưa ra một số khuyến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, trong đó nhấn mạnh và làm rõ hai nội dung chính đó là tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và khắc phục những nguyên nhân gây ra những hạn chế trong thực tiễn thi hành pháp luật về mua bán hàng hóa quốc tế tại Việt Nam, từ đó nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này.

PHẦN KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu đề tài ***“Pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế”*** có thể rút ra một số kết luận như sau:

1. Ngày nay, mọi quốc gia trên thế giới muốn phát triển và trở nên thịnh vượng thì không thể không có sự giao lưu về chính trị, kinh tế cũng như văn hóa với cộng đồng thế giới. Sự thật này đã khiến nhiều quốc gia trên thế giới xóa bỏ hận thù, hiềm khích, vượt qua không gian và những bất đồng về ý thức hệ để thực hiện hợp tác và phát triển các quan hệ kinh tế. Là một lĩnh vực quan trọng trong hoạt động thương mại quốc tế, hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế đã ra đời và không ngừng phát triển.

Rủi ro trong hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế đã và đang làm cản trở hoạt động thương mại quốc tế của Việt Nam, làm cho hoạt động này tăng trưởng chưa xứng đáng với tiềm năng phát triển của nước ta. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để có thể phòng ngừa và giảm thiểu những rủi ro này nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế, góp phần vào tăng trưởng kinh tế. Muốn vậy, chúng ta cần phân tích và nghiên cứu những rủi ro có khả năng xảy ra đối với các doanh nghiệp tham gia hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế tại Việt Nam, các trường hợp xác định thời điểm chuyển rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế, quy định về việc xác định thời điểm chuyển rủi ro theo pháp luật nước ta cũng như quy định của luật quốc tế; từ đó đưa ra kiến nghị hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong lĩnh vực này. Đây là một việc làm rất có ý nghĩa đối với hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế trong điều kiện chúng ta đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ rủi ro cao như hiện nay.

1. Trên cơ sở phân tích một số vấn đề lý luận pháp luật về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, rủi ro và thời điểm chuyển dịch rủi ro; hệ thống các văn bản pháp luật điều chỉnh khi có vấn đề phát sinh trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, cụ thể là vấn đề xác định thời điểm chuyển rủi ro.

2. Nghiên cứu pháp luật về chuyển rủi ro đối với hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế và thực tiễn áp dụng; quy định của pháp

luật Việt Nam và CISG về thời điểm chuyển rủi ro. Có thể nhận thức rõ hơn vấn đề xác định thời điểm chuyển dịch rủi ro trong mua bán hàng hóa quốc tế, những quy định cụ thể của CISG về vấn đề này để tiếp cận nó một cách chính xác trong giải quyết các tranh chấp phát sinh khi không xác định được nghĩa vụ gánh chịu rủi ro thuộc về bên nào, bên bán, bên mua hay bên thứ ba có liên quan đối với giao dịch này. Trên cơ sở đó đánh giá các quy định của pháp luật Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, chỉ rõ những sự phù hợp và chưa phù hợp của pháp luật nước ta so với pháp luật quốc tế khi điều chỉnh cùng một vấn đề.

3. Từ những nghiên cứu về lý luận, nêu lên thực tiễn áp dụng pháp luật về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế thông qua một số vụ việc thực tế, phân tích diễn biến vụ việc và rút ra bài học kinh nghiệm đối với từng vụ việc cụ thể.

Tác giả đưa ra một số kiến nghị nhằm tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp Việt Nam về thời điểm chuyển rủi ro trong hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, khắc phục những nguyên nhân gây ra những hạn chế trong thực tiễn thi hành pháp luật về mua bán hàng hóa quốc tế. Hy vọng với những kiến nghị của bản thân sẽ góp phần vào việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật trong mua bán hàng hóa quốc tế nói chung và vấn đề thời điểm chuyển dịch rủi ro nói riêng của các doanh nghiệp Việt Nam, để các doanh nghiệp tạo được nhiều bước tiến trong hội nhập kinh tế quốc tế, xây dựng nên một quốc gia giàu mạnh và phát triển hơn.